

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 41-TC/NSNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 1992

THÔNG TƯ

Thông tư hướng dẫn xây dựng kế hoạch ngân sách nhà nước năm 1993

Để đảm bảo việc xây dựng và tổng hợp kế hoạch Ngân sách Nhà nước năm 1993 nhằm thực hiện các mục tiêu kinh tế-xã hội đã đề ra trong kế hoạch 5 năm 1991-1995 và năm 1993; Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng kế hoạch Ngân sách Nhà nước năm 1993 như sau:

I-MỘT SỐ MỤC TIÊU LỚN CỦA KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC NĂM 1993

Để thực hiện tốt những mục tiêu đã đề ra trong kế hoạch 5 năm 1991-1995, nhiệm vụ còn lại của 3 năm 1993-1995 và năm 1993 hết sức nặng nề, vừa khắc phục khó khăn và tồn tại của các năm trước để tạo thế ổn định, vừa phải có tốc độ phát triển cao nhằm bù đắp sự phát triển chậm chạp trong các năm qua, việc bố trí kế hoạch năm 1993 phải đảm bảo các mục tiêu sau:

- Phát huy kết quả của năm 1992, phấn đấu đưa tốc độ tăng các chỉ tiêu tổng hợp của nền kinh tế quốc dân so với năm 1992: tổng sản phẩm xã hội tăng 6-7%, thu nhập quốc dân sản xuất tăng 6,4-7,3%, giá trị tổng sản lượng công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp tăng 9-10%, giá trị tổng sản lượng nông nghiệp tăng 3,7-4%.
- Tăng nhanh kim ngạch xuất khẩu để có đủ ngoại tệ nhập vật tư thiết bị đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu dùng trong nước phấn đấu đạt kim ngạch xuất khẩu 2800-3000 triệu đô la (tăng khoảng 25% so với năm 1992), trong đó: dầu thô 6-6,5 triệu tấn, gạo 1,5 tr. tấn, than đá 2,5 tr. tấn, thiếc 3500 tấn, cà phê 95000 tấn, chè 25000 tấn, cao su 80.000 tấn, hàng thủy sản 330-350 tr. đôla, hàng công nghiệp nhẹ 250-300 tr. đô la, hàng thủ công nghiệp 100-120 triệu đô la . . . Ngoài các danh mục hàng

cấm xuất khẩu hiện hành, từ năm 1993 tạm ngừng không xuất khẩu gỗ tròn và gỗ xẻ khai thác từ rừng tự nhiên.

- Kiểm soát và khống chế lạm phát, phấn đấu đưa mức lạm phát xuống 1,5-2%/tháng (20-30% cả năm); không để xảy ra các cơn sốt về giá, nhất là giá lương thực, giá vàng và đôla.

- Tập trung vốn đầu tư cho các công trình XDCB trọng điểm của Nhà nước đang xây dựng dở dang, khởi công xây dựng một số công trình then chốt trong kế hoạch 5 năm 1991-1995.

Tiếp tục đổi mới cơ cấu nền kinh tế, xúc tiến việc sắp xếp lại các doanh nghiệp quốc doanh, đẩy mạnh việc cổ phần hoá các doanh nghiệp v.v. . tạo được nguồn vốn cho phát triển sản xuất - kinh doanh.

- Giải quyết một bước việc cải thiện đời sống cho người lao động và ổn định tình hình xã hội, hoàn thành cơ bản cải cách chính sách tiền lương, tiếp tục giải quyết việc làm cho người lao động.

II- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU XÂY DỰNG KẾ HOẠCH NSNN NĂM 1993

Căn cứ các mục tiêu của kế hoạch Nhà nước nêu ở phần I, yêu cầu về xây dựng kế hoạch NSNN năm 1993 là:

- Tính toán thu phải bao quát và triệt để khai thác các nguồn thu; tích cực tận thu và chống thất thu; tính đúng, tính đủ các khoản thu theo Luật thuế và các chế độ hiện hành về thu Ngân sách Nhà nước.

- Bố trí chi NSNN phải trên cơ sở kết quả thu, lấy hiệu quả kinh tế - xã hội làm thước đo để bố trí các khoản chi, có thứ tự ưu tiên rõ ràng từng khoản chi và từng việc phải làm, tiết kiệm triệt để chi để tập trung kinh phí cho các mục tiêu trọng điểm: hoàn thành các công trình XDCB trọng điểm của Nhà nước, khởi công xây dựng các công trình then chốt trong kế hoạch 5 năm 1991-1995, thực hiện cải cách chính sách tiền lương, đầu tư tạo việc làm, bố trí trả nợ trong nước và ngoài nước hợp lý để tạo điều kiện vay mới.

- Giảm mức bội chi NSNN so với năm 1992 cả về số tuyệt đối và tỷ lệ; góp phần ổn định giá, kiềm chế và đẩy lùi lạm phát. Thực hiện các biện pháp vay dân để bù đắp

bội chi NSNN.

III- NHỮNG NỘI DUNG CỤ THỂ TRONG TÍNH TOÁN CÁC KHOẢN

THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 1993

Dự toán thu, chi ngân sách năm 1993 cần tiến hành trên cơ sở đánh giá đúng kết quả sản xuất và thu, chi ngân sách năm 1992.

+ Về thu: Đánh giá phân tích tình hình thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu:

+ Giá trị tổng sản lượng

+ Sản lượng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chủ yếu (đối với ngành phân phối lưu thông: doanh số mua vào, doanh số bán ra, kim ngạch XNK; đối với ngành kinh doanh vận tải: khối lượng hàng hoá và hành khách (khối lượng vận chuyển, khối lượng luân chuyển).

+ Đối với hoạt động Ngân hàng: cần đánh giá tình hình huy động vốn, dư nợ cho vay, dư nợ quá hạn, lãi suất tiền gửi và cho vay, khả năng thu nợ, hiệu quả đồng vốn; tình hình kinh doanh ngoại tệ, vàng bạc.

+ Đánh giá thực trạng, kết quả thực hiện nhiệm vụ thu nộp NSNN so với khả năng và yêu cầu (theo từng sắc thuế, mức thu); xác định từng yếu tố tăng, giảm thu NSNN và mức độ thất thu, tồn đọng thu trong từng lĩnh vực.

+ Phân tích các nguyên nhân chủ yếu tác động đến kết quả SXKD và thu nộp NSNN.

+ Về chi : Đánh giá, phân tích các nhiệm vụ đã ghi trong kế hoạch đầu năm, những kết quả đạt được, những việc còn tồn tại chưa thực hiện. Phân tích hiệu quả hoạt động của từng loại sự nghiệp; đối với hoạt động Ngân hàng cần nêu cụ thể tỷ trọng từng khoản chi (chi trả lãi, chi nghiệp vụ quản lý kinh doanh . . .) so với tổng chi nghiệp vụ; tính toán hiệu quả đầu tư và kết quả huy động các nguồn vốn đầu tư XDCB. Nêu rõ những mặt tồn tại trong công tác quản lý như: lãng phí, kém hiệu quả . . . đề ra những kiến nghị sửa đổi, bổ sung chế độ, chính sách, định mức chi tiêu ngân sách cho năm 1993.

A. TÍNH TOÁN XÂY DỰNG KẾ HOẠCH THU.

Khi tính toán xây dựng kế hoạch thu năm 1993 về các chỉ tiêu thu nộp NSNN cần lưu ý.

1/ Đối với khu vực kinh tế quốc doanh.

a. Thuế doanh thu:

Thuế doanh thu được xác định như:

$$\text{Thuế doanh thu} = \text{doanh thu tính thuế} \times \text{thuế suất thuế doanh thu}$$

Trong đó, doanh thu tính thuế và thuế suất thuế doanh thu được xác định theo hướng dẫn cụ thể tại Nghị định 351/HĐBT ngày 02/10/1990 của Hội đồng Bộ trưởng và Thông tư số 45 TC/TCT ngày 04/10/1990 của Bộ Tài chính và một số văn bản hướng dẫn bổ sung sau:

- Nghị định 325/HĐBT ngày 18/10/1991 của Hội đồng Bộ trưởng; Thông tư số 59 TC/TCT ngày 02/11/1991 của Bộ Tài chính hướng dẫn bổ sung sửa đổi thuế suất đối với một số ngành nghề kinh doanh trong biểu thuế doanh thu và một số mặt hàng trong biểu thuế tiêu thụ đặc biệt.

- Đối với hoạt động sản xuất gia công hàng hoá quy định tính thuế căn cứ văn bản số 886 TC/TCT ngày 19/5/1992 của Bộ Tài chính.

- Đối với hoạt động nhượng bán tài sản, dịch vụ trả kiểu hối, kinh doanh thương nghiệp thu theo phương pháp chênh lệch mua bán; cơ sở sản xuất có cửa hàng đại lý . . . căn cứ Thông tư số 26 TC/TCT ngày 14/7/1992 của Bộ Tài chính.

b. Thuế tiêu thụ đặc biệt:

Theo điều 6, 7, 8 của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt quy định:

$$\text{Thuế tiêu thụ đặc biệt} = \frac{\text{Số lượng hàng}}{\text{thuộc diện nộp thuế}} \times \frac{\text{Giá tính}}{\text{thuế đơn vị}} \times \frac{\text{Thuế suất}}{\text{thuế TTĐB}}$$

TTBBT tiêu thụ hàng hoá

Giá tính thuế phải căn cứ giá thực tế quý IV/1992 và dự tính mức độ trượt giá của từng nhóm hàng trong năm 1993 để xác định giá tính thuế cho năm 1993.

Về thuế suất phải tính đúng mức thuế suất thuế TTĐB đã được sửa đổi bổ sung tại Nghị quyết 472 NQ/HĐNN ngày 10/9/1991 của Hội đồng Nhà nước, Nghị định số

325/HĐBT ngày 19/10/1991 của Hội đồng Bộ trưởng, Thông tư 59 TC/TCT ngày 02/11/91 của Bộ Tài chính.

Ngoài ra, đối với những sản phẩm nộp thuế TTĐB được khấu trừ tiền thuế TTĐB thuộc phần nguyên liệu đã nộp ở khâu trước, xác định khi tính kế hoạch như sau:

Thuế	Số lượng	Định mức sử	Giá tính	Thuế suất		
TTĐB	sản phẩm	dụng nguyên	thuế	thuế TTĐB		
được	=	tính thuế	x	TTĐB	x	áp dụng
khấu trừ	TTĐB kỳ	chịu thuế	nguyên	đối với		
	kế hoạch	TTĐB	liệu	nguyên liệu		
	(1)	(2)	(3)	(4)		

c. Thuế lợi tức:

Căn cứ tính thuế lợi tức bao gồm:

- Tổng lợi tức chịu thuế cả năm của tất cả mọi hoạt động chính, hoạt động phụ thường xuyên và không thường xuyên.
- Thuế suất thuế lợi tức.

Đối với tổng lợi tức chịu thuế cả năm xác định theo quy định tại Thông tư số 47 TC/TCT ngày 4/10/1990 của Bộ Tài chính đã có quy định hướng dẫn đối với từng ngành cụ thể (sản xuất, xây dựng, vận tải, thương nghiệp, du lịch, dịch vụ, ngân hàng . . .)

Khi tính toán xác định lợi tức chịu thuế cần lưu ý các khoản chi phí hợp lý, hợp lệ đã được quy định hướng dẫn tại Văn bản số 789 TC/TCT ngày 14/6/1991 của Bộ Tài chính; Trong đó có 3 điểm bổ sung như sau:

- Chi phí khấu hao TSCĐ xác định trên cơ sở nguyên giá TSCĐ có tính đến yếu tố bảo toàn vốn theo Quyết định 332/HĐBT ngày 23/10/1991 của Hội đồng Bộ trưởng. Như vậy TSCĐ mua trước năm 1992 sau khi xác định điều chỉnh nguyên giá theo mặt bằng 10.000đ/R.USD quy định tại Thông tư số 05 TC/CN ngày 24/3/92 của Bộ Tài chính, cần dự kiến hệ số bảo toàn vốn của năm 1992 theo đúng quy định tại